

Phụ lục 2

DANH SÁCH ĐỀ XUẤT KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, SÁNG KIẾN CẢI TIẾN ĐƯỢC “ĐỀ NGHỊ THỰC HIỆN”
(Ban hành kèm theo Biên bản họp Hội đồng xét duyệt đề xuất nhiệm vụ KH&CN; Sáng kiến cải tiến cấp cơ sở ngành Y tế năm 2026)

Stt	Tên đề xuất nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu cụ thể	Cá nhân đề xuất
A	DANH SÁCH ĐỀ XUẤT KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (59)		
I	Sở Y tế (02)		
1.	Thực trạng tầm vóc của thanh niên 18 tuổi khám nghĩa vụ quân sự tỉnh Đắk Lắk năm 2026.	1. Xác định tầm vóc của thanh niên 18 tuổi khám nghĩa vụ quân sự trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2026 2. Khảo sát một số yếu tố liên quan đến tầm vóc của thanh niên 18 tuổi khám nghĩa vụ quân sự trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2026 3. Đề xuất một số giải pháp cải thiện tầm vóc của thanh niên 18 tuổi.	Huỳnh Lê Xuân Bích
2.	Thực trạng chất lượng hồ sơ cấp mới, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh giai đoạn từ tháng 01 năm 2025 đến tháng 10 năm 2026 tại Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk	1. Mô tả thực trạng chất lượng hồ sơ theo từng loại thủ tục hành chính. 2. Phân tích các tồn tại, hạn chế và nguyên nhân ảnh hưởng đến chất lượng hồ sơ. 3. Đề xuất các giải pháp khả thi nhằm nâng cao chất lượng hồ sơ và hiệu quả quản lý trong thời gian tới.	Phạm Thị Tuyết Nhung
II	Bệnh viện Đa khoa Thiện Hạnh (5)		
3.	Đánh giá kết quả điều trị gãy xương gót bằng nẹp vis khóa tại bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh	1. Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của người bệnh gãy xương gót được điều trị bằng nẹp vít khóa. 2. Đánh giá kết quả điều trị sau phẫu thuật thông qua các tiêu chí lâm sàng, X-quang và chức năng. 3. Nhận xét một số biến chứng và yếu tố liên quan đến kết quả điều trị.	Nguyễn Duy Thành
4.	Đánh giá kết quả điều trị gãy xương thuyền bằng phương pháp bắt vis kín qua da trên màn hình tăng sáng tại bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh	1. Đánh giá tỷ lệ thành công và thời gian phục hồi của phương pháp bắt vis kín qua da. 2. Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả điều trị như độ tuổi, giới tính, mức độ gãy xương. 3. Đề xuất các giải pháp cải tiến quy trình điều trị nhằm nâng cao hiệu quả cho bệnh nhân.	Lê Đình Trung
5.	Đánh giá hiệu quả kỹ thuật cầm máu mũi qua nội soi tại BVĐK Thiện Hạnh	1. Mô tả đặc điểm lâm sàng, đặc điểm về vị trí, tần xuất và hình thái điểm chảy máu mũi qua nội soi. 2. Đánh giá kết quả ứng dụng nội soi trong xử trí cầm máu mũi.	Bùi Ngọc Ân

Stt	Tên đề xuất nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu cụ thể	Cá nhân đề xuất
6.	Đánh giá giá trị của điện tâm đồ gắng sức trong chẩn đoán bệnh mạch vành mạn tại Bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh	1. Xác định độ nhạy và độ đặc hiệu của ECG gắng sức trong chẩn đoán bệnh mạch vành mạn, sử dụng CT mạch vành không giới hạn lát cắt thể hệ mới làm tiêu chuẩn vàng. 2. Mô tả đặc điểm tổn thương mạch vành trên CT mạch vành ở các bệnh nhân có ECG gắng sức dương tính.	Nguyễn Chí Huân
7.	Phân tích chi phí điều trị và hiệu quả điều trị bệnh thận mạn của nhóm thuốc SGLT2i tại Bệnh viện Đa khoa Thiện Hạnh.	1. Phân tích chi phí điều trị bệnh thận mạn tại Bệnh viện Đa khoa Thiện Hạnh. 2. Phân tích hiệu quả điều trị bệnh thận mạn của nhóm thuốc SGLT2i tại Bệnh viện Đa khoa Thiện Hạnh.	Trần Thị Ngọc Hương
III	Bệnh viện Mắt Đắk Lắk (01)		
8.	Đánh giá kết quả phẫu thuật cắt dịch kính tại Bệnh viện Mắt Đắk Lắk từ năm 2020 đến năm 2026	1. Mô tả đặc điểm lâm sàng của bệnh nhân được phẫu thuật cắt dịch kính. 2. Đánh giá kết quả giải phẫu và chức năng sau phẫu thuật cắt dịch kính. 3. Ghi nhận các biến chứng trong và sau phẫu thuật cắt dịch kính.	Nguyễn Thị Minh Hải
V	Bệnh viện Mắt Phú Yên (01)		
9.	Đánh giá kết quả điều trị hẹp điểm lệ mắt phải bằng tạo hình điểm lệ 3 đường cắt kết hợp đặt ống Mini-monoka tại Bệnh viện Mắt Phú Yên	1. Mô tả đặc điểm dịch tễ học và lâm sàng hẹp điểm lệ. 2. Xác định hiệu quả điều trị hẹp điểm lệ mắt phải bằng phương pháp tạo hình điểm lệ 3 đường cắt kết hợp đặt ống Mini-monoka. 3. Xác định độ an toàn của ống Mini-monoka.	Huỳnh Phúc Hoàng
IV	Bệnh viện Tâm Thần (02)		
10.	Thực trạng rối loạn giấc ngủ không thực tồn và một số yếu tố liên quan ở người bệnh đến khám tại Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk năm 2026	1. Xác định tỷ lệ rối loạn giấc ngủ theo thang điểm PSQI trong đối tượng nghiên cứu. 2. Mô tả điểm PSQI trung bình theo các đặc điểm nhân khẩu - xã hội (nhóm tuổi, tình trạng hôn nhân, nghề nghiệp,...). 3. Phân tích mối liên quan giữa điểm PSQI và các yếu tố nhân khẩu - xã hội bằng các phép kiểm định thống kê phù hợp. 4. Đề xuất khuyến nghị nhằm cải thiện chất lượng giấc ngủ dựa trên các yếu tố nguy cơ được xác định.	H' Linh Tinh Niê
11.	Thực trạng trầm cảm và một số yếu tố liên quan ở người chăm sóc người bệnh tâm thần đang điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk năm 2026.	1. Xác định thực trạng trầm cảm ở người chăm sóc người bệnh tâm thần đang điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk năm 2026. 2. Xác định một số yếu tố liên quan đến tình trạng trầm cảm ở người chăm sóc người bệnh tâm thần đang điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk năm 2026.	Nguyễn Thị Luyến

Stt	Tên đề xuất nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu cụ thể	Cá nhân đề xuất
V	Bệnh viện Y học Cổ truyền Phú Yên (03)		
12.	Hiệu quả của phương pháp điện nhĩ châm kết hợp xoa bóp huyết bằng tay trên bệnh nhân thiếu năng tuần hoàn não mạn tính	1. Đánh giá sự cải thiện các triệu chứng lâm sàng (đau đầu, chóng mặt, mất ngủ, suy giảm trí nhớ...). 2. Đánh giá mức độ an toàn của phương pháp trong quá trình điều trị. Đề xuất phác đồ điều trị phù hợp áp dụng tại bệnh viện.	Đặng Thị Mộng Tuyền
13.	Tình hình sử dụng các phương pháp cổ truyền trong phục hồi di chứng đột quỵ não	1. Mô tả đặc điểm chung về lâm sàng và phân loại thể bệnh theo Y học cổ truyền ở người bệnh di chứng đột quỵ não điều trị tại Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên và Bệnh viện Thống Nhất. 2. Khảo sát thực trạng sử dụng các phương pháp Y học cổ truyền trong điều trị phục hồi di chứng đột quỵ não tại hai bệnh viện. 3. Đánh giá kết quả điều trị phục hồi di chứng đột quỵ não bằng các phương pháp Y học cổ truyền theo từng thể lâm sàng tại hai bệnh viện.	Trần Thị Hoàng Oanh
14.	So sánh hiệu quả của siêu âm điều trị và sóng xung kích trong điều trị viêm mòm khuỷu ngoài.	1. Hiệu quả của siêu âm điều trị trong điều trị viêm mòm khuỷu ngoài 2. Hiệu quả của sóng xung kích trong điều trị viêm mòm khuỷu ngoài 3. So sánh hiệu quả của siêu âm và sóng xung kích trong điều trị viêm mòm khuỷu ngoài	Nguyễn Trần Anh Thư
VI	Bệnh viện Đa khoa Phú Yên (21)		
15.	Đánh giá chất lượng cuộc sống của người bệnh sau can thiệp mạch vành qua da tại Bệnh viện Đa khoa Phú Yên năm 2026.	Nghiên cứu hiệu quả phục hồi và các yếu tố liên quan cải thiện chất lượng cuộc sống sau can thiệp mạch vành	Nguyễn Thị Ngọc Ánh
16.	Đánh giá thực trạng phân loại bệnh nhân của điều dưỡng tại Khoa Cấp cứu Bệnh viện Đa khoa Phú Yên	1. Mô tả thực trạng thực hiện phân loại bệnh nhân của điều dưỡng tại Khoa Cấp cứu. 2. Đánh giá mức độ tuân thủ quy trình và tiêu chí phân loại bệnh nhân. 3. Phân tích một số yếu tố liên quan đến công tác phân loại bệnh nhân của điều dưỡng. 4. Đề xuất các giải pháp cải tiến nhằm nâng cao chất lượng phân loại bệnh nhân tại Khoa Cấp cứu.	Dương Thị Thu Hà
17.	Nghiên cứu tình hình biến chứng võng mạc mắt và các yếu tố liên quan trên bệnh nhân đái tháo đường typ II đến khám và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Phú Yên	1. Mô tả tỷ lệ biến chứng võng mạc mắt và các yếu tố liên quan trên bệnh nhân đái tháo đường typ II đến khám và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Phú Yên năm 2026-2027. 2. Tìm hiểu mối liên quan của một số yếu tố và tình hình biến chứng võng mạc mắt trên bệnh nhân đái tháo đường typ II đến khám và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Phú Yên năm 2026-2027.	Bùi Anh Hòa

Stt	Tên đề xuất nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu cụ thể	Cá nhân đề xuất
18.	Khảo sát mức độ độc lập trong sinh hoạt của người bệnh đột quỵ não tại Bệnh Viện Đa Khoa Phú Yên và một số yếu tố liên quan	1. Xác định mức độ độc lập trong sinh hoạt hằng ngày của người bệnh đột quỵ não đang điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Phú Yên năm 2026 2. Xác định mối liên quan của một số yếu tố với mức độ độc lập trong sinh hoạt hằng ngày của người bệnh đột quỵ não đang điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Phú Yên năm 2026	Đỗ Phó Bảng
19.	Đánh giá kết quả chăm sóc bệnh nhân loét bàn chân do đái tháo đường điều trị tại Khoa Chấn thương Chỉnh hình, Bệnh viện đa khoa Phú Yên năm 2026	1. Mô tả đặc điểm lâm sàng vết loét bàn chân của đối tượng nghiên cứu. 2. Đánh giá kết quả chăm sóc vết loét sau 4 tuần điều trị.	Đoàn Thị Kim Man
20.	Giá trị của chỉ số TyG trong dự đoán tổn thương thận ở bệnh nhân đái tháo đường type 2 tại Bệnh viện Đa khoa Phú Yên	1. Mô tả chỉ số TyG và tỷ lệ tổn thương thận (giảm eGFR và/hoặc tăng albumin niệu) ở bệnh nhân T2DM tại Bệnh viện Đa khoa Phú Yên. 2. Đánh giá mối liên quan độc lập và khả năng phân biệt (ROC, ngưỡng cắt) của TyG đối với tổn thương thận ở bệnh nhân T2DM..	Huỳnh Ngọc Gia Quang
21.	Nghiên cứu mối liên quan giữa tình trạng suy yếu và kết cục lâm sàng ở bệnh nhân cao tuổi sau can thiệp động mạch vành qua da tại Bệnh viện Đa khoa Phú Yên.	1. Xác định tỷ lệ các mức độ suy yếu (khỏe mạnh, tiền suy yếu, suy yếu) bằng thang điểm Clinical Frailty Scale (CFS) ở bệnh nhân ≥ 65 tuổi sau PCI. 2. Đánh giá mối liên quan giữa tình trạng suy yếu với thời gian nằm viện (LOS) và các biến chứng nội viện (sốc tim, suy thận cấp, chảy máu). 3. Đánh giá mối liên quan giữa tình trạng suy yếu với biến cố tim mạch chính (MACE) trong vòng 30 ngày sau can thiệp.	Lê Duy
22.	Tình trạng loãng xương và các yếu tố liên quan trên bệnh nhân bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính tại Khoa Nội tổng hợp – Bệnh viện Đa khoa Phú Yên năm 2026.	1. Xác định tỷ lệ loãng xương và giảm mật độ xương ở bệnh nhân bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính. 2. Mô tả một số đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của đối tượng nghiên cứu. 3. Phân tích mối liên quan giữa loãng xương với các yếu tố như: tuổi, giới, chỉ số BMI, thời gian mắc bệnh, mức độ bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và việc sử dụng corticoid	Lê Nguyễn Thu Thảo
23.	Khảo sát đặc điểm rối loạn lipid máu trên bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp ST chênh lên có hội chứng chuyển hóa tại khoa Nội Tim mạch- Lão học, bệnh viện Đa khoa Phú Yên năm 2026	1. Mô tả đặc điểm của nhóm bệnh nhân nghiên cứu 2. Khảo sát đặc điểm rối loạn lipid máu trên bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp ST chênh lên có hội chứng chuyển hóa	Võ Thị Ngân Thủy
24.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và đánh giá biến chứng thận ở bệnh nhân đái tháo đường típ 2 tại Bệnh viện Đa khoa Phú Yên	Mô tả các biểu hiện lâm sàng, cận lâm sàng của suy chức năng thận ở bệnh nhân đái tháo đường típ 2 và các yếu tố liên quan.	Nguyễn Ngọc Linh Chi

Stt	Tên đề xuất nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu cụ thể	Cá nhân đề xuất
25.	Nghiên cứu Tỷ lệ các Bệnh lý đại tràng và các yếu tố liên quan ở Bệnh nhân nội soi đại tràng toàn bộ tại Bệnh viện đa khoa Phú Yên năm 2026	1. Khảo sát đặc điểm lâm sàng và nội soi ở bệnh nhân nội soi đại tràng toàn bộ tại Bệnh viện đa khoa Phú Yên. 2. Tỷ lệ các bệnh lý đại tràng và mối liên quan với các yếu tố nguy cơ	Nguyễn Thị Minh Triều
26.	Tình trạng dinh dưỡng và một số yếu tố liên quan ở người bệnh chạy thận nhân tạo chu kỳ tại Bệnh viện Đa khoa Phú Yên, năm 2026	1. Xác định tỷ lệ suy dinh dưỡng ở người bệnh chạy thận nhân tạo chu kỳ theo công cụ SGA (A/B/C). 2. Mô tả đặc điểm người bệnh và một số yếu tố liên quan: nhân khẩu học, thời gian chạy thận, bệnh kèm, chỉ số nhân trắc (BMI, MUAC/vòng cẳng chân), IDWG, một số xét nghiệm thường quy (Hb, albumin, kali, phospho... nếu có). 3. Phân tích một số yếu tố liên quan với suy dinh dưỡng (SGA B/C) để xây dựng tiêu chí nhận diện nhóm nguy cơ cao và đề xuất quy trình sàng lọc định kỳ.	Trương Thị Phương Duyên
27.	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật máy học trong tiên lượng nhồi máu não cấp giai đoạn sớm dựa trên hình ảnh MRI	1. Thiết kế kỹ thuật chuẩn hóa các hình ảnh MRI não 2. Thiết kế mô hình máy học trong tiên lượng bệnh nhồi máu não cấp giai đoạn sớm dựa trên hình ảnh học đã được chuẩn hóa 3. Định lượng giá trị của mô hình máy học trong thực hành lâm sàng	Đàm Quốc Phôi
28.	Nghiên cứu giá trị của trị số xẹp tĩnh mạch chủ dưới trong dự đoán tụt huyết áp sau gây tê tủy sống ở bệnh nhân cao tuổi phẫu thuật chi dưới tại Bệnh viện Đa khoa Phú Yên.	1. Khảo sát đường kính, chỉ số xẹp tĩnh mạch chủ dưới trước gây tê tủy sống và các yếu tố liên quan đến tình trạng xẹp tĩnh mạch chủ dưới ở bệnh nhân cao tuổi phẫu thuật chi dưới. 2. Đánh giá khả năng dự đoán tụt huyết áp sau gây tê tủy sống của chỉ số xẹp tĩnh mạch chủ dưới ở bệnh nhân cao tuổi phẫu thuật chi dưới.	Hoàng Văn Thái
29.	Đánh giá hiệu quả của gây tê mặt phẳng cơ ngang bụng dưới hướng dẫn siêu âm trong giảm đau sau phẫu thuật cắt túi mật nội soi	1. Đánh giá hiệu quả giảm đau sau phẫu thuật cắt túi mật nội soi của phương pháp gây tê mặt phẳng cơ ngang bụng đường dưới sườn. 2. Khảo sát sự thay đổi tần số tim, huyết áp, tần số thở, SpO2, VAS và các tác dụng không mong muốn liên quan ở các bệnh nhân được giảm đau.	Hoàng Văn Thái
30.	Nghiên cứu hiệu quả liệu pháp thay huyết tương trong điều trị một số bệnh lý tại Bệnh viện đa khoa Phú Yên	Nghiên cứu kết quả của điều trị bằng phương pháp thay huyết tương	Lê Hòa
31.	Hiệu quả và an toàn của kỹ thuật lấy huyết khối bằng dụng cụ trong điều trị nhồi máu não cấp tại Bệnh viện Đa khoa Phú Yên	1. Đánh giá hiệu quả của kỹ thuật: So sánh chức năng thần kinh, tỷ lệ tử vong của nhóm can thiệp và nhóm chứng (điểm NIHSS, mRS (trước, sau 24h, sau 7 ngày, sau 30 ngày); tỷ lệ tử vong tính tại thời điểm 30 ngày	Ngô Hoàng Lê Vinh

Stt	Tên đề xuất nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu cụ thể	Cá nhân đề xuất
		2. Tính an toàn của kỹ thuật: So sánh các biến cố của nhóm can thiệp và nhóm chứng (xuất huyết não, tổn thương thận cấp, thoát mạch, máu tụ tại vị trí chọc mạch...).	
32.	Kết quả điều trị gãy xẹp thân đốt sống bằng cement sinh học qua cuống tại Bệnh viện Đa khoa Phú Yên	1. Đánh giá mức độ giảm đau sau phẫu thuật (VAS). 2. Đánh giá cải thiện chức năng vận động sau điều trị. 3. Ghi nhận các biến chứng trong và sau phẫu thuật. 4. Đánh giá hiệu quả bước đầu và khả năng triển khai thường quy tại bệnh viện.	Phạm Thế Vinh
33.	Đánh giá kết quả điều trị phẫu thuật gãy liên mấu chuyển xương đùi bằng đinh nội tủy có chốt cổ tại Bệnh viện đa khoa Phú Yên từ năm 2025 đến 2026	1. Mô tả đặc điểm lâm sàng gãy liên mấu chuyển xương đùi của đối tượng nghiên cứu. 2. Đánh giá kết quả lành xương sau mổ 3 tháng, 6 tháng.	Ngô Tấn Đạt
34.	Ứng dụng chụp cắt lớp vi tính phổi liều thấp trên hệ thống máy MSCT của khoa Chẩn đoán hình ảnh tại bệnh viện đa khoa Phú Yên	1. So sánh chất lượng hình ảnh của cắt lớp vi tính phổi liều thấp với cắt lớp vi tính liều tiêu chuẩn. Đánh giá chất lượng hình ảnh của hai theo tiêu chuẩn chất lượng cắt lớp vi tính lồng ngực của châu Âu đưa ra (European guidelines on quality criteria for computed tomography). 2. So sánh liều hiệu dụng nhận được trên hai nhóm chụp cắt lớp vi tính phổi liều thấp và liều tiêu chuẩn	Trương Đăng Phổ
35.	Đánh giá kết quả điều trị viêm chóp răng mạn tính bằng vật liệu MTA tại Bệnh viện Đa khoa Phú Yên năm 2026	1. Đánh giá kết quả lâm sàng và X-quang sau điều trị viêm quanh chóp răng mạn tính bằng vật liệu MTA. 2. Xác định tỷ lệ thành công của điều trị viêm quanh chóp răng mạn tính có sử dụng vật liệu MTA.	Phạm Huyền Vy
VII	Bệnh viện Đa khoa Vùng Tây Nguyên (16)		
36.	Nghiên cứu giá trị của thang điểm ICH-GS và các yếu tố liên quan trong tiên lượng kết cục bệnh nhân đột quỵ xuất huyết não điều trị tại khoa HSTC-CD Bệnh viện Đa khoa Vùng Tây Nguyên năm 2025 - 2026.	1. Mô tả đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của bệnh nhân đột quỵ xuất huyết não điều trị tại Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc, Bệnh viện Đa khoa Vùng Tây Nguyên năm 2025-2026. 2. Xác định giá trị của thang điểm ICH-GS trong tiên lượng tử vong trong vòng 30 ngày và kết cục chức năng thần kinh. 3. Phân tích mối liên quan giữa các thành phần của thang điểm ICH-GS và một số yếu tố liên quan khác với kết cục điều trị.	Trịnh Hồng Nhựt

Stt	Tên đề xuất nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu cụ thể	Cá nhân đề xuất
37.	Áp dụng kỹ thuật test lấy da với các dị nguyên hô hấp trong nhà trong chẩn đoán nguyên nhân mắc bệnh hen phế quản ở trẻ em tại Khoa Nhi Tổng hợp – Bệnh viện Đa khoa Vùng Tây Nguyên	1. Xác định tỷ lệ test lấy da dương tính với các dị nguyên hô hấp trong nhà (mạt bụi nhà, gián, lông chó mèo...) ở trẻ từ 2 đến 15 tuổi được chẩn đoán hen phế quản tại đơn vị. 2. Phân tích mối liên quan giữa kết quả test lấy da và các đặc điểm lâm sàng: tiền sử dị ứng, biểu hiện viêm mũi dị ứng, mức độ kiểm soát hen. 3. Chuẩn hóa quy trình kỹ thuật test lấy da dị nguyên hô hấp phù hợp với điều kiện thực tế tại khoa Nhi. 4. Xây dựng tài liệu tư vấn và hướng dẫn phòng tránh dị nguyên, góp phần nâng cao hiệu quả kiểm soát hen trong cộng đồng.	Lê Thị Bích Phượng
38.	Giá trị của thang điểm PALBI trong tiên lượng kết cục điều trị nội trú ở bệnh nhân xơ gan tại khoa Nội tổng hợp, Bệnh viện Đa khoa Vùng Tây Nguyên.	1. Mô tả đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của bệnh nhân xơ gan điều trị nội trú. 2. Phân loại bệnh nhân xơ gan theo thang điểm PALBI tại thời điểm nhập viện. 3. Đánh giá mối liên quan giữa thang điểm PALBI và một số kết cục điều trị nội trú.	Phạm Phú Anh
39.	Đánh giá chất lượng cuộc sống của bệnh nhân lớn tuổi gây liên mấu chuyển xương đùi sau phẫu thuật kết hợp xương tại bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên	1. Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân lớn tuổi gây liên mấu chuyển xương đùi được phẫu thuật kết hợp xương. 2. Đánh giá chất lượng cuộc sống của bệnh nhân tại các thời điểm 3 tháng và 6 tháng sau phẫu thuật. 3. Phân tích một số yếu tố liên quan đến chất lượng cuộc sống sau phẫu thuật kết hợp xương.	Đặng Thị Ngọc Diệp
40.	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và các yếu tố liên quan đến kết cục điều trị của người bệnh đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính nhập viện tại Bệnh viện Đa khoa Vùng Tây Nguyên giai đoạn 2025–2026.	1. Khảo sát đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của người bệnh đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính nhập viện tại Bệnh viện Đa khoa Vùng Tây Nguyên. 2. Phân tích một số yếu tố liên quan đến kết cục điều trị của người bệnh đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính nhập viện tại Bệnh viện Đa khoa Vùng Tây Nguyên.	Nguyễn Văn Hùng
41.	Giá trị tiên lượng của độ rộng dải phân bố kích thước hồng cầu (RDW) trong nhiễm trùng huyết sơ sinh tại NICU, Bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên năm 2026	1. Mô tả một số đặc điểm dịch tễ, lâm sàng, cận lâm sàng và độ rộng dải phân bố kích thước hồng cầu ở trẻ nhiễm khuẩn huyết sơ sinh. 2. Tìm mối liên quan giữa độ rộng dải phân bố kích thước hồng cầu với phân loại nhiễm khuẩn huyết sơ sinh. 3. Xác định giá trị tiên lượng của độ rộng dải phân bố kích thước hồng cầu và tử vong ở trẻ nhiễm khuẩn huyết sơ sinh.	Hoàng Ngọc Anh Tuấn

Stt	Tên đề xuất nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu cụ thể	Cá nhân đề xuất
42.	Nghiên cứu tình hình đề kháng kháng sinh và các hình thức đề kháng của các vi khuẩn thường gặp tại Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên giai đoạn 2021–2026	1. Mô tả đặc điểm phân bố các vi khuẩn thường gặp phân lập được từ các bệnh phẩm lâm sàng tại Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên giai đoạn 2021–2026. 2. Xác định tỷ lệ và xu hướng đề kháng kháng sinh của các vi khuẩn thường gặp theo thời gian. 3. Xác định tỷ lệ các hình thức kháng thuốc của các vi khuẩn thường gặp.	H Nương Niê
43.	Hiệu quả hủy mô giáp sau phẫu thuật ung thư tuyến giáp thể biệt hóa bằng I-131 liều 30 mCi tại Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên	1. Xác định tỉ lệ hủy mô giáp thành công bằng I-131 liều 30 mCi theo các tiêu chí của Hiệp hội Tuyến giáp Hoa Kỳ. 2. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hủy mô giáp làm cơ sở đề xuất quy trình đánh giá trước hủy mô giáp và theo dõi đáp ứng sau hủy mô giáp phù hợp với điều kiện thực tế tại đơn vị.	Nguyễn Hoàn Hải
44.	Kết quả điều trị teo đường mật bẩm sinh tại Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên.	1. Mô tả đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng (siêu âm, bilirubin...) của bệnh nhi teo đường mật bẩm sinh. 2. Đánh giá kết quả điều trị (tỷ lệ dẫn lưu mật thành công, biến chứng, sống còn) và các yếu tố ảnh hưởng.	Đào Anh Dũng
45.	Nghiên cứu nồng độ acid uric máu và giá trị tiên lượng ở bệnh nhân suy tim cấp nhập viện tại BVĐK vùng Tây Nguyên năm 2026	1. Đánh giá nồng độ và tỷ lệ tăng Acid Uric máu ở bệnh nhân suy tim cấp nhập viện. 2. Xác định giá trị tiên lượng và các yếu tố liên quan của nồng độ Acid Uric máu đối với biến cố tử vong hoặc tái nhập viện do suy tim trong 3 tháng sau xuất viện ở đối tượng nghiên cứu.	Trương Công Minh
46	Giá trị siêu âm cấp cứu tại giường trong phân tầng nguy cơ tiến triển và dự đoán kết cục điều trị ở trẻ mắc sốt xuất huyết Dengue nặng tại Bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên năm 2026	1. Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, kết quả điều trị và các dấu hiệu siêu âm cấp cứu tại giường ban đầu ở trẻ mắc sốt xuất huyết Dengue nặng. 2. Xác định mối liên quan giữa các dấu hiệu siêu âm cấp cứu tại giường ban đầu và nguy cơ tiến triển nặng cần can thiệp hồi sức ở trẻ mắc sốt xuất huyết Dengue nặng. 3. Xây dựng và đánh giá hiệu quả của mô hình dự đoán nguy cơ tiến triển nặng và kết cục điều trị dựa trên các chỉ số siêu âm cấp cứu tại giường.	Nguyễn Văn Chiến
47	Ứng dụng kỹ thuật dính nội tủy đàn hồi trong điều trị gãy thân xương dài chi dưới ở trẻ em tại Bệnh viện Đa khoa Vùng Tây Nguyên	1. Mô tả đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của các trường hợp gãy thân xương dài chi dưới ở trẻ em được điều trị bằng kỹ thuật dính nội tủy đàn hồi. 2. Phân tích những thuận lợi và hạn chế của kỹ thuật dính nội tủy đàn hồi trong quá trình điều trị gãy thân xương dài chi dưới ở trẻ em	Đoàn Việt Hùng

Stt	Tên đề xuất nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu cụ thể	Cá nhân đề xuất
48	Đánh giá kết quả điều trị gãy xương đòn bằng phương pháp phẫu thuật kết hợp xương bằng nẹp vít với kỹ thuật xâm lấn tối thiểu tại Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên - năm 2026	1. Mô tả đặc điểm lâm sàng và X quang của bệnh nhân gãy xương đòn. 2. Đánh giá kết quả liền xương và phục hồi chức năng khớp vai sau điều trị gãy xương đòn bằng phương pháp phẫu thuật xâm lấn tối thiểu	Trần Quang Vũ
49	Kết quả bước đầu của nội soi cắt u dưới niêm mạc đường tiêu hóa qua đường hậu môn tại Bệnh viện Đa khoa Vùng Tây Nguyên	1. Tỷ lệ thành công của PP STER 2. Tỷ lệ biến chứng và các yếu tố liên quan	Hồ Thị Kim Chi
50	Đánh giá hiệu quả phục hồi vận động sau đột quỵ bằng điện châm cải tiến kết hợp tập vận động theo phương pháp Bobath tại Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên năm 2026.	1. Xác định các đặc điểm lâm sàng của đột quỵ tại điểm nghiên cứu năm 2026. 2. Xác định hiệu quả phục hồi vận động sau đột quỵ bằng điện châm cải tiến kết hợp tập vận động theo phương pháp Bobath tại Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên năm 2026. 3. Khảo sát một số tác dụng không mong muốn của phương pháp điện châm cải tiến kết hợp tập vận động theo phương pháp Bobath tại điểm nghiên cứu	Phan Thị Mỹ Sương
51	Kết quả áp dụng thang điểm ACR – BIRADS 2013 trong đánh giá bướu vú tại bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên	Đánh giá giá trị của thang điểm ACR-BIRADS 2017 trong phân loại bướu tuyến vú bằng cách đối chiếu với kết quả tế bào học/mô bệnh học tại Bệnh viện Đa khoa Vùng Tây Nguyên.	Lưu Thị Khánh Ly
VIII	Trung tâm Y tế Lắc (01)		
52.	Kiến thức, mức độ tuân thủ và các yếu tố ảnh hưởng đến phòng ngừa chuẩn của điều dưỡng, nữ hộ sinh, kỹ thuật viên xét nghiệm theo Quyết định số 3671/QĐ-BYT ngày 27/9/2012 của bộ Y tế tại Trung tâm Y tế Lắc.	1. Đánh giá mức độ kiến thức của điều dưỡng, nữ hộ sinh và kỹ thuật viên về phòng ngừa chuẩn trong KSNK. 2. Xác định mức độ tuân thủ các biện pháp phòng ngừa chuẩn trong thực hành chăm sóc và điều trị người bệnh. 3. Phân tích mối liên quan giữa kiến thức và mức độ tuân thủ phòng ngừa chuẩn. 4. Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến kiến thức và mức độ tuân thủ, bao gồm đặc điểm cá nhân, nghề nghiệp, đào tạo KSNK, điều kiện làm việc và sự sẵn có của phương tiện phòng hộ cá nhân.	Nguyễn Thị Ánh Hồng
XI	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh (02)		
53.	Tỷ lệ tái nhập điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng Methadone sau bỏ trị và một số yếu tố liên quan tại Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016–2026	1. Xác định tỷ lệ người bệnh tái nhập điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng Methadone sau bỏ trị theo các mốc thời gian. 2. Phân tích một số yếu tố liên quan đến tái nhập điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng Methadone sau bỏ trị tại Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016–2026.	Lê Phúc

Stt	Tên đề xuất nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu cụ thể	Cá nhân đề xuất
54.	Đánh giá thực trạng triển khai uống vắc xin Rota và sự chấp nhận của bà mẹ có con dưới 1 tuổi khi sử dụng vắc xin mới trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng tại tỉnh Đắk Lắk năm 2026.	- Mô tả thực trạng triển khai uống vắc xin Rota trong Chương trình TCMR tại tỉnh Đắk Lắk năm 2026. - Xác định tỷ lệ bà mẹ có con dưới 1 tuổi chấp nhận, thực hành cho trẻ uống vắc xin Rota trong TCMR và phân tích một số yếu tố liên quan.	Nguyễn Thị Thắng
X	Trung tâm Pháp Y (01)		
55.	Nghiên cứu đặc điểm tổn thương ở các trường hợp bị xâm hại tình dục trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk qua giám định pháp y.	- Mô tả một số đặc điểm chung của các trường hợp bị xâm hại tình dục được giám định pháp y trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. - Mô tả đặc điểm tổn thương trên cơ thể nạn nhân trong các trường hợp bị xâm hại tình dục qua giám định pháp y. - Nhận xét một số khó khăn, hạn chế trong công tác giám định pháp y các trường hợp bị xâm hại tình dục tại địa bàn nghiên cứu và đề xuất giải pháp	Trần Thị Lệ
XI	Trung tâm Y tế Sơn Hoà (02)		
56.	Kiến thức, thái độ và thực hành an toàn thực phẩm của người trực tiếp chế biến thức ăn đường phố tại xã Sơn Hòa năm 2026	- Mô tả kiến thức, thái độ và thực hành an toàn thực phẩm của người trực tiếp chế biến thức ăn đường phố tại xã Sơn Hòa năm 2026. - Tìm hiểu một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ và thực hành an toàn thực phẩm của đối tượng nghiên cứu.	Nguyễn Thượng Hoàng
57.	Đánh giá hiệu quả mô hình quản lý – điều trị bệnh tăng huyết áp ở người lớn tại 04 xã thuộc khu vực Sơn Hòa năm 2026	- Đánh giá thực trạng kiểm soát huyết áp và mức độ tuân thủ điều trị của người bệnh tăng huyết áp tại 04 xã trước khi triển khai mô hình năm 2026. - Đánh giá hiệu quả mô hình quản lý – điều trị tăng huyết áp thông qua so sánh trước – sau về tuân thủ điều trị, tái khám đúng hẹn, kiểm soát huyết áp và thay đổi lối sống của người bệnh.	Lê Thị Thanh Nhân
XII	Trung tâm Y tế Krông Buk (01)		
58.	Tỷ lệ và cường độ nhiễm giun truyền qua đất ở người Ê Đê tại xã Cư Pong, tỉnh Đắk Lắk, năm 2026.	- Xác định tỷ lệ và cường độ, nhiễm giun truyền qua đất ở người Ê Đê tại xã Cư Pong, tỉnh Đắk Lắk năm 2026. - Mô tả một số yếu tố liên quan đến tình trạng nhiễm giun truyền qua đất ở người Ê Đê tại điểm nghiên cứu.	Bùi Đình Thạo
XIII	Trung tâm Y tế Ea H'Leo (01)		

Stt	Tên đề xuất nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu cụ thể	Cá nhân đề xuất
59.	Đánh giá hiệu quả của phương pháp điện châm kết hợp nhĩ dán so với điện châm đơn thuần trong điều trị đau thần kinh tọa	1. So sánh mức độ giảm đau giữa hai nhóm điều trị dựa trên thang điểm VAS (0-10), các thời điểm trước và sau liệu trình điều trị bằng hình thức phỏng vấn, ghi nhận VAS. 2. Đánh giá thời gian đáp ứng điều trị của hai phương pháp bằng cách theo dõi tiến triển ghi nhận số ngày đạt giảm đau $\geq 50\%$ VAS. 3. So sánh sự cải thiện chức năng vận động cột sống thắt lưng giữa hai nhóm thông qua khám lâm sàng bằng nghiệm pháp Lasegue và Schober thời điểm trước và sau liệu trình điều trị. 4. So sánh mức độ cải thiện khả năng sinh hoạt hằng ngày của người bệnh bằng chỉ số ODI trước và sau điều trị thông qua bảng câu hỏi chuẩn hoá. 5. Đánh giá tính an toàn và các tác dụng không mong muốn của hai phương pháp bằng cách theo dõi lâm sàng trong và sau điều trị ghi nhận các tai biến vùng châm, chảy máu, đau tại chỗ, viêm da dai.	Phan Thuý Nga
B	DANH SÁCH SÁNG KIẾN CẢI TIẾN (02)		
	Bệnh viện Y học Cổ truyền Phú Yên		
1	Giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước qua công tác tự kiểm tra tài chính, kế toán tại Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên	1. Làm rõ cơ sở lý luận, các quy định của pháp luật về chi ngân sách nhà nước; thanh tra, kiểm tra, quyết toán,... chi ngân sách nhà nước. 2. Việc kiểm tra, phát hiện và xử lý những khoản chi ngân sách nhà nước không đúng quy định sẽ giúp tăng cường tính nghiêm minh của pháp luật trong áp dụng thực tiễn. 3. Tăng cường hơn nữa công tác quản lý về ngân sách nhà nước, bảo đảm các khoản chi đúng mục đích, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức; tránh tình trạng lạm dụng quyền lực, gây thất thoát ngân sách nhà nước. 4. Xây dựng các phương án, hướng giải quyết và giải pháp thực hiện có hiệu quả, trên cơ sở vận dụng các quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện. 5. Xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và các cá nhân có liên quan khi để xảy ra tình huống nêu trên; đồng thời chấn chỉnh, nhắc nhở phải tăng cường hơn nữa trong công tác quản lý tài chính, kế toán, sử dụng nguồn kinh phí được giao đúng mục đích, đúng quy định.	Phan Thị Mỹ Quỳn

Stt	Tên đề xuất nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu cụ thể	Cá nhân đề xuất
		6. Phát hiện và xử lý kịp thời hành vi vi phạm, nhằm đảm bảo hiệu lực, hiệu quả quản lý của nhà nước.	
Bệnh viện Đa khoa Thành phố Buôn Ma Thuột (01)			
2	Ứng dụng chức năng “tạo mẫu” trên phần mềm bệnh án điện tử (EMR) rút ngắn thời gian làm bệnh án tại khoa y học cổ truyền	1. Đánh giá thực trạng thời gian lập hồ sơ bệnh án điện tử trước khi áp dụng chức năng tạo mẫu. 2. Xây dựng và triển khai một số mẫu hồ sơ bệnh án điện tử chuẩn hóa cho những bệnh có tỷ lệ cao, phù hợp với đặc thù chuyên môn của khoa Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng. 3. Đánh giá hiệu quả của việc ứng dụng chức năng tạo mẫu thông qua thời gian hoàn thành một bệnh án; nội dung đầy đủ chính xác của hồ sơ bệnh án; mức độ thuận tiện cho bác sĩ, điều dưỡng khi sử dụng. 4. Tăng tính đồng bộ, thống nhất và chuẩn hóa bệnh án điện tử. 5. Giảm 50 – 70 % thời gian lập hồ sơ bệnh án nội trú, ngoại trú so với trước đây.	Vũ Văn Ưu
C	DANH SÁCH ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐỀ NGHỊ CHUYỂN SANG SÁNG KIẾN CẢI TIẾN (01)		
	Trung tâm Y tế Sơn Hoà (01)		
3	Ứng dụng gối kê chân chuyên dụng hình nêm trong chăm sóc và cố định chi dưới cho bệnh nhân trong và sau bó bột tại Trung tâm Y tế Sơn Hòa	1. Duy trì góc nâng chi dốc từ 30 - 45 một cách ổn định. 2. Giảm 100% các trường hợp cố định đúng tư thế cơ năng khi bó bột và giảm 70% loét tỉ đề gót chân do kê chân không đúng cách.	Nguyễn Hữu Trí